

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vinh Phúc, ngày tháng 3 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY**  
**(Từ ngày 17/03 đến ngày 23/03/2021)**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Trong tuần đêm và sáng trời lạnh, âm u, có mưa phùn, mưa rào và gió đông mạnh, trời ít nắng. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 10 mm (thấp hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 20°C (thấp hơn CKNT), cao nhất 28°C, thấp nhất 17°C.

Âm độ trung bình 76 - 84% (xấp xỉ CKNT).

Số giờ nắng đạt 8 - 15 giờ (thấp hơn CKNT).

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021:

- Lúa xuân: Diện tích lúa gieo, cấy: 29.448,0 ha (đẻ nhánh rộng - đứng cái, làm đòng).
- Ngô: 1.863,7 ha (PTTL - xoáy nõn);
- Đậu tương: 37,8 ha (cây con - PTTL);
- Lạc: 1.441,1 ha (cây con - PTTL);
- Khoai lang: 277,0 ha (PTTL)
- Rau các loại: 2.348,3 ha (các giai đoạn);
- Cây trồng khác: 1.312,2 ha (các giai đoạn).

Thời tiết trong tuần trời có mưa phùn, mưa rào và gió đông mạnh, trời ít nắng, cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường. Một số đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại nhẹ.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA**

Trưởng thành vào bẫy đèn (con/đèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,1 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 1 con (Sông Lô, Phúc Yên); Sâu đục thân củ mè 0,3 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Bình Xuyên); Rầy nâu 0,7 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 5 con (Lập Thạch); Rầy lưng trắng 0,5 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 6 con (Sông Lô); Rầy xanh đuôi đen 0,4 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 3 con (Lập Thạch, Sông Lô); Sâu cuốn lá nhỏ 0,3 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 2 con (Phúc Yên).

## 1. Trên lúa

### - Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân 2 chấm (tuổi 5, trưởng thành, trứng) gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,5 - 0,6%, cao 1 - 2% (Sông Lô).

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 2, 3) gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,2 - 0,4%, cao 1 - 3% (Yên Lạc, Bình Xuyên).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 5, nhộng, trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,2 - 0,6 con/m<sup>2</sup>, cao 5 - 8 con/m<sup>2</sup> (Yên Lạc, Sông Lô).

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng (tuổi 5, trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 25 - 30 con/m<sup>2</sup>, cao 80 - 100 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô).

+ Chuột gây hại với tỷ lệ đánh hại phổ biến 1 - 2%, cao 10 - 13% (Sông Lô, Bình Xuyên,...).

Ngoài ra ruồi đục lá, bệnh khô vằn phát sinh gây hại cục bộ.

### - Trên lúa Xuân muộn

+ Sâu đục thân 2 chấm (tuổi 5, trưởng thành, trứng) gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,2 - 0,4%, cao 1 - 2% (Sông Lô).

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 2, 3) gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,2 - 0,4%, cao 2 - 3% (Tam Dương, Tam Đảo).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 5, nhộng, trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,8 - 1 con/m<sup>2</sup>, cao 4 - 5 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô, Tam Dương).

+ Bệnh đạo ôn lá gây hại cục bộ tại các ổ cũ với tỷ lệ lá hại phổ biến 0,5 - 1%, cục bộ 7 - 10% (Sông Lô, Lập Thạch, Vĩnh Tường).

+ Bệnh khô vằn gây hại cục bộ với tỷ lệ cây hại phổ biến 0,2 - 0,5%, nơi cao 1 - 2% (Sông Lô, Tam Dương).

+ Chuột gia tăng gây hại với tỷ lệ đánh hại phổ biến 1 - 2%, cao 10 - 15% (Bình Xuyên, Sông Lô).

Ngoài ra bệnh vàng lá sinh lý, ruồi đục lá gây hại rải rác.

## 2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup> (Yên Lạc, Sông Lô,...).

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ, tỷ lệ lá hại phổ biến 5 - 6%, nơi cao 10 - 15% (Tam Đảo).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy gây hại nhẹ (Phúc Yên, Vĩnh Yên).

### **3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại rải rác.
- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại rải rác.

### **4. Cây lâm nghiệp (thông, keo):** Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

## **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 24/03 - 30/03/2021**

### **1. Cây lúa**

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, rầy, chuột và bệnh khô vằn gây hại rải rác. Rầy (các huyện: Sông Lô, Lập Thạch) tiếp tục phát sinh gây hại tại các ổ cũ, cần theo dõi để phòng chống kịp thời đạt hiệu quả.

- Trên lúa Xuân muộn: Sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, ruồi đục lá, chuột gây hại rải rác. Bệnh khô vằn, bệnh vàng lá sinh lý (Tam Đảo), bệnh đạo ôn lá (các huyện: Sông Lô, Lập Thạch, Vĩnh Tường) phát sinh, phát triển gây hại cục bộ, cần chú ý theo dõi, chỉ đạo phòng chống bằng các loại thuốc đặc hiệu.

### **2. Cây ngô**

Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại nhẹ.

### **3. Cây rau**

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai tiếp tục gây hại cục bộ.

### **4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai tiếp tục gây hại nhẹ.
- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

## **IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**

### **1. Đề nghị**

Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố:

- Tổ chức tổng điều tra bổ sung, ra thông báo cao điểm sâu bệnh hại trong tháng 4, 5 để chỉ đạo phòng chống kịp thời an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp IPM, SRI (trên cây lúa); sản xuất rau theo tiêu chuẩn Viet GAP, GlobalGAP (trên cây rau).

### **2. Biện pháp quản lý**

- Trên lúa Xuân: Khi bệnh đạo ôn lá phát sinh gây hại với tỷ lệ lá hại từ 5 -

10% cần phun ngay bằng các loại thuốc đặc hiệu như: Bump 600WP, Fuji-one 40EC, Filia 525SE, Bankan 600WP, Amistar Top 325 SC, ... Những ổ bệnh nặng trên 20% lá hại cần phun nhắc lại lần 2 cách lần 1 từ 5 - 7 ngày và ngừng bón các loại phân đến khi vết bệnh dừng hẳn mới chăm sóc tiếp.

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu dùng thuốc: Angun 5WG, Emaben 3,6WG, Dylan 10WG, Vimatox 1,9EC,...

- Trên cây rau: Sâu xanh, sâu tơ, sâu khoang dùng thuốc Kajio 5EC, Dylan 2 EC, Tập kỳ 1.8EC....; bọ nhậy dùng thuốc Bamectin 5.55EC, Shertin 5.0EC, Abatimec 1.8EC... Bệnh sương mai dùng thuốc Score 250EC, Daconil 500SC, Ridomil Gold 68WG,....

Lưu ý: Khi phun cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

- Tiếp tục diệt chuột tập trung ở những diện tích bị chuột gây hại. Sử dụng các biện pháp thủ công, dùng bẫy lồng, bẫy sập, bả chuột ít độc hại để diệt chuột bảo đảm an toàn cho sản xuất và đời sống

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 09/03 - 16/03/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**BẢNG THỐNG KÊ**  
**DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG**  
*(Từ ngày 17/03/2021 đến ngày 23/03/2021)*

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Lúa xuân sớm	Cuối đẻ nhánh	Chuột	%DH	6,7			36	26	10			-7	531	Rải rác
Lúa xuân muộn	Đẻ nhánh	Chuột	%DH	6,5			84	79	5			-253	11.441	Rải rác
		Bệnh đạo ôn lá	%LH	10			0,2	0,2				-	-	Cục bộ
Ngô	PTTL	Sâu keo mùa thu	Con/m <sup>2</sup>	2			9	9				+8	14	Rải rác
Su su	PTTL - thu hoạch	Bệnh sương mai	%CH	10			0,5	0,5				-	0,5	Hẹp
<b>Tổng DT nhiễm SB</b>							<b>129,7</b>	<b>114,7</b>	<b>15</b>				<b>11.986,5</b>	

**Ghi chú:**GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

**Cán bộ tổng hợp:** `KS.Trần Thị Đoàn Trang.